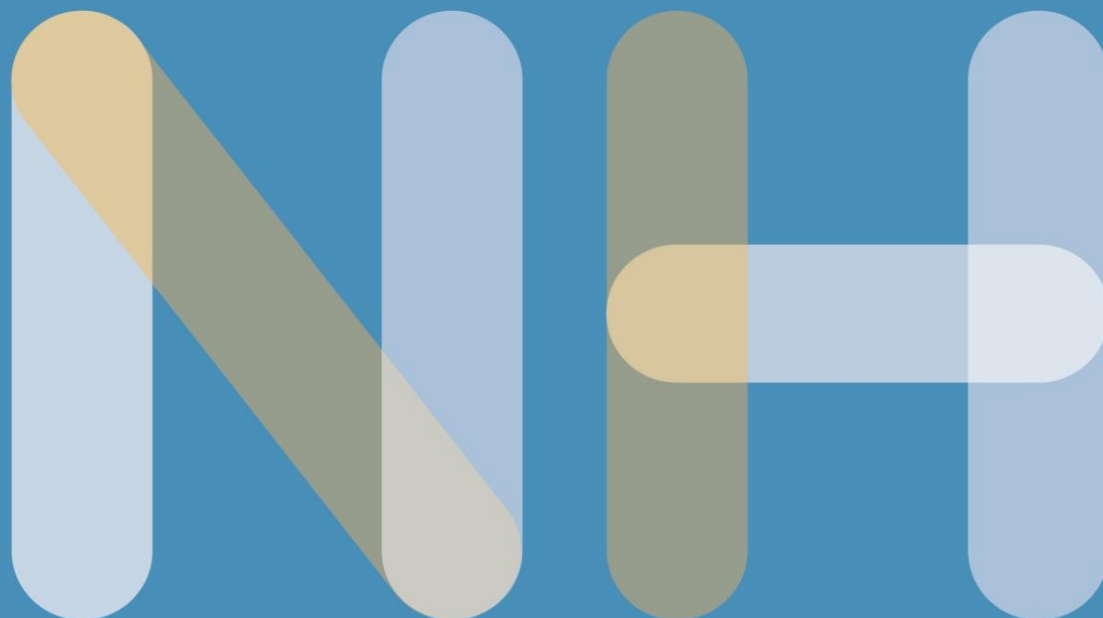


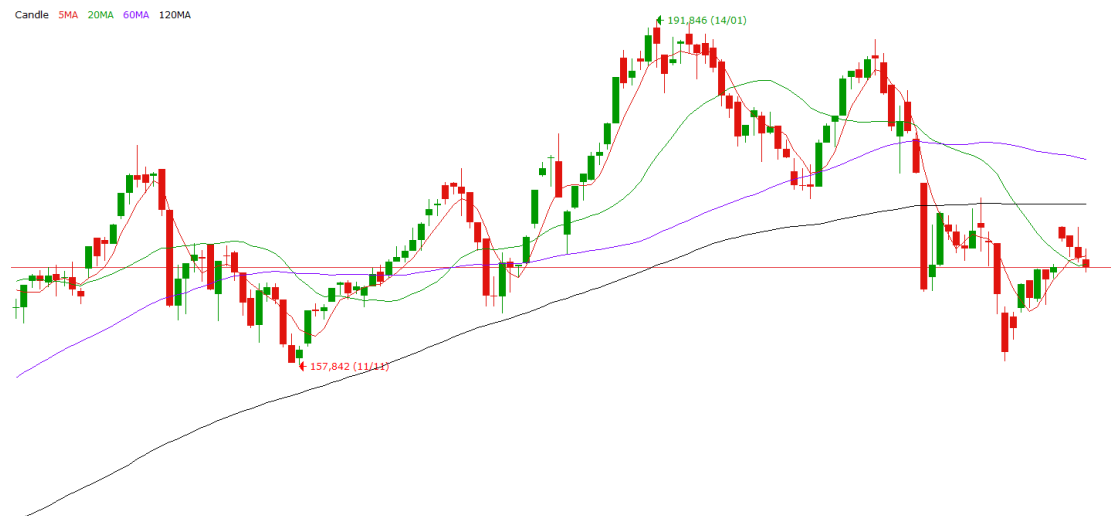
# BẢN TIN HÀNG NGÀY

06 tháng 4 năm 2026



## Vn-Index giảm 9 điểm về sát hỗ trợ MA200

- Vn-Index tăng tốt trong khoảng 30 phút đầu ngày, nhưng sau đó giảm dần trong suốt thời gian còn lại, và đóng cửa giảm 9 điểm
- Số mã giảm gấp tới 3.1 lần số mã tăng, cho thấy đà giảm lan rộng, nhưng mức giảm không quá lớn
- 1 vài cổ phiếu vốn hóa lớn tăng điểm đỡ chỉ số như VIC VNM VCB BID
- Điểm nhấn: LPB bỗng dưng tăng trần với thanh khoản gấp 2 lần phiên trước đó
- Ngược lại, hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm như chứng khoán, bảo hiểm, dầu khí, bất động sản, khu công nghiệp, điện...
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 23.6% so với ngày trước đó

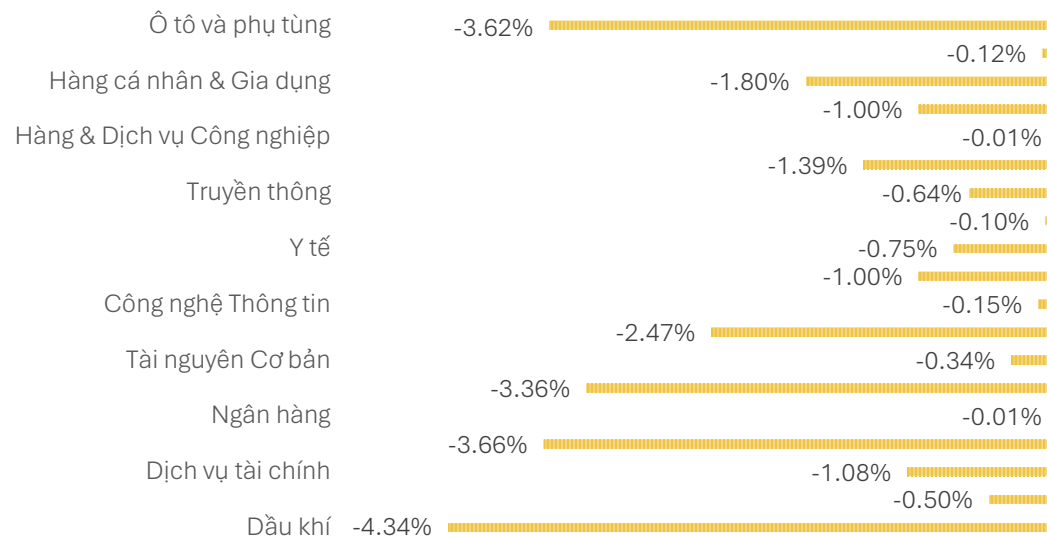


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,675.0	245.0	125.8
(+/-)	-9.05	-3.65	-0.7
(%)	-0.54%	-1.49%	-0.56%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	668	60	29.649
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	17,892	1,144	358
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(117)	17	6
Số mã tăng	76	50	75
Số mã giảm	238	102	130
Số mã giá không đổi	55	56	98

# 1.

## Nhận định thị trường

- Xét trên khía cạnh kỹ thuật, việc Vn-Index giảm về retest lại hỗ trợ tại MA200 cũng là hoàn toàn bình thường
- Hỗ trợ MA200 đang nằm tại 1,667 điểm
- Áp lực bán thì giảm dần, thanh khoản hiện rất thấp nên vẫn có cơ sở để cho rằng Vn-Index sẽ hồi phục khi chạm hỗ trợ MA200
- Tuy vậy, trong kịch bản xấu, chúng tôi cho rằng, khả năng xấu nhất là Vn-Index về lại vùng đáy cũ tại 1,600 điểm
- Thị trường cũng đang dần miễn nhiễm với thông tin chiến tranh Mỹ - Iran. Xác suất cho 2 kịch bản thực sự là 50 50
- Chúng tôi cho rằng, nhà đầu tư mua dần tại vùng MA200 – 1,667 điểm; chuẩn bị sẵn cả cổ phiếu và tiền cho 2 kịch bản của thị trường.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	19.98	1.86
2	Nguyên vật liệu	16.70	1.66
3	Công nghiệp	13.82	1.88
4	Hàng Tiêu dùng	15.20	2.42
5	Dược phẩm và Y tế	16.73	1.68
6	Dịch vụ Tiêu dùng	21.89	3.69
7	Viễn thông	26.33	6.37
8	Tiện ích Cộng đồng	13.28	1.80
9	Tài chính	17.68	2.46
10	Ngân hàng	9.07	1.50
11	Công nghệ Thông tin	14.35	2.99

## 2.

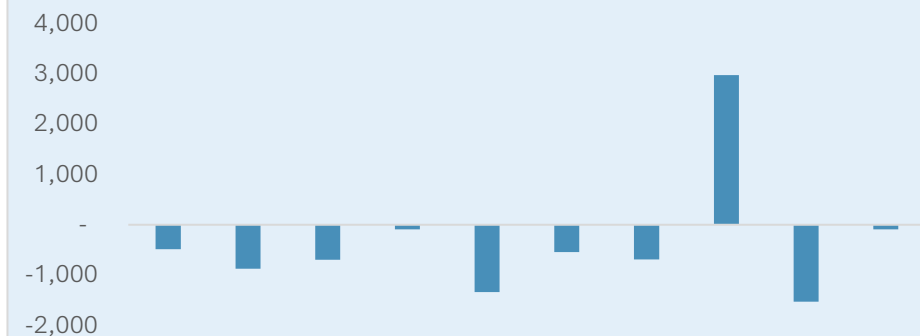
## Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
LPB	6.96%	SIP	2.53%	DSC	0.38%	VNM	1.50%	HTI	-0.81%	HPG	0.75%	PGD	0.43%	AAA	-0.86%
BID	0.77%	NVL	1.75%	VND	0.00%	ASM	1.07%	HHV	-0.84%	PTB	0.63%	PGV	0.21%	VFG	-1.00%
STB	0.66%	CRE	1.18%	DSE	0.00%	SAB	0.68%	BMP	-0.87%	HSG	-1.01%	REE	0.00%	GVR	-1.87%
VCB	0.52%	VIC	0.43%	BCG	0.00%	MSN	0.00%	CTD	-1.75%	NKG	-1.10%	TMP	0.00%	DPR	-2.21%
NAB	0.39%	KOS	0.39%	SSI	-0.19%	VHC	0.00%	CTR	-2.00%	ACG	-1.49%	TDM	0.00%	DCM	-3.04%
MSB	0.00%	SJS	-0.41%	EVF	-0.38%	PAN	-0.16%	VCG	-2.10%	DHC	-2.17%	VSH	0.00%	CSV	-3.09%
VIB	0.00%	KBC	-0.63%	BSI	-0.42%	SBT	-0.46%	VGC	-2.12%			SHP	-0.29%	PHR	-3.50%
HDB	0.00%	VPI	-0.69%	HCM	-0.62%	BAF	-0.57%	CII	-3.33%			BWE	-0.35%	DPM	-4.17%
EIB	-0.23%	KDH	-1.19%	TVS	-0.75%	MCM	-0.78%	PC1	-3.56%			PPC	-0.49%	DGC	-6.19%
CTG	-0.30%	IJC	-1.19%	VCI	-0.75%	BHN	-0.85%					CHP	-0.70%		
SSB	-0.30%	BCM	-1.32%	ORS	-1.14%	KDC	-1.12%					HNA	-1.35%		
OCB	-0.45%	NLG	-1.42%	VDS	-1.38%	VCF	-1.61%					GAS	-1.51%		
VPB	-0.78%	VHM	-1.85%	CTS	-1.65%	FMC	-1.70%					POW	-1.98%		
TPB	-0.94%	PDR	-2.20%	AGR	-2.05%	DBC	-2.19%					NT2	-3.08%		
ACB	-1.06%	SZC	-2.66%	VIX	-2.16%	HAG	-2.82%					GEG	-5.05%		
MBB	-1.16%	VRE	-2.83%			ANV	-3.39%								
TCB	-2.35%	HDC	-3.24%												
SHB	-2.68%	DXG	-3.82%												
		DIG	-3.89%												
		DXS	-4.15%												
		TCH	-4.24%												
		QCG	-4.78%												
		HDG	-4.83%												

## 3.

## Giao dịch khối ngoại

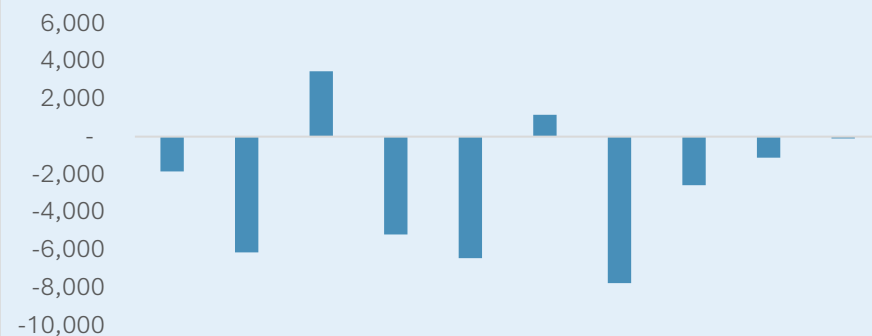
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	106.29	43.96	62.33
2	GEX	HOSE	56.48	4.16	52.32
3	VNM	HOSE	64.21	15.69	48.51
4	MSN	HOSE	86.25	39.98	46.27
5	NLG	HOSE	42.83	0.15	42.68
6	DPM	HOSE	44.22	4.32	39.90
7	DCM	HOSE	43.42	4.62	38.80
8	GEE	HOSE	47.90	11.68	36.22
9	SSI	HOSE	67.57	36.17	31.41
10	LPB	HOSE	35.63	5.44	30.19
11	HPG	HOSE	59.57	31.19	28.38
12	STB	HOSE	46.71	19.91	26.80
13	PVT	HOSE	28.43	4.64	23.78
14	TCH	HOSE	28.05	4.63	23.42
15	HDG	HOSE	25.97	2.83	23.14

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	TCB	HOSE	9.39	104.54	- 95.15
2	MBB	HOSE	0.00	94.03	- 94.03
3	HDB	HOSE	11.97	97.45	- 85.48
4	MWG	HOSE	83.37	148.63	- 65.26
5	FPT	HOSE	36.87	96.87	- 60.01
6	BID	HOSE	28.92	75.86	- 46.94
7	VCB	HOSE	29.50	72.83	- 43.33
8	VPB	HOSE	36.75	79.71	- 42.97
9	KDH	HOSE	7.23	42.35	- 35.12
10	VPL	HOSE	0.69	32.98	- 32.29
11	EIB	HOSE	4.49	35.40	- 30.91
12	ACB	HOSE	10.45	40.55	- 30.10
13	CTG	HOSE	21.95	52.04	- 30.10
14	PNJ	HOSE	0.01	29.58	- 29.57
15	NVL	HOSE	7.06	34.32	- 27.26

## 4.

## Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	111.66	2.41%	-0.81%	83.50%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	112.06	0.47%	12.46%	95.16%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,702.70	0.56%	4.67%	8.72%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,106	0.00%	0.02%	-0.06%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,361	0.00%	0.02%	-0.06%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,350	-0.62%	-2.60%	1.98%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	5.50%	-3.19%	0.87%	3.73%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.45%	0.01%	0.00%	0.38%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.54%	0.01%	0.00%	0.36%

#### Tháng 3, CPI tăng 4,65% so với cùng kỳ

Tháng 3, CPI tăng 1,23% so với tháng trước, tăng 2,44% so với cuối năm trước và tăng 4,65% so với cùng kỳ. Bình quân quý I tăng 3,51%. Lạm phát cơ bản tăng 3,63%. Riêng nhóm giao thông tăng 12,85%, kéo CPI chung tăng 1,28 điểm phần trăm. Giá xăng tăng 29,72%, còn giá dầu diesel tăng 57,03%.

Quý I ghi nhận tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 249,5 tỷ USD, tăng 23%, nhưng cán cân thương mại hàng hóa chuyển sang nhập siêu 3,64 tỷ USD, trong khi cùng kỳ năm trước còn xuất siêu 3,57 tỷ USD.

#### Tỷ giá trung tâm trong quý I/2026 cơ bản ổn định

Đến ngày 31/3/2026, tỷ giá trung tâm ở mức 25.102 VND/USD, tăng 0,23% so với thời điểm cuối tháng 02/2026 và giảm 0,08% so với thời điểm cuối năm 2025

## 5.

## Bản tin doanh nghiệp



### **DXS muốn giải thể công ty con do hoạt động không hiệu quả**

DXS thông qua việc giải thể CTCP Bất động sản Đất Phát Hưng, thời gian dự kiến thực hiện trong năm 2026. Lý do giải thể là vì Bất động sản Đất Phát Hưng hoạt động không hiệu quả, công ty thay đổi chiến lược kinh doanh.

Tại thời điểm ngày 31/12/2025, Bất động sản Đất Phát Hưng đang là công ty con của Đất Xanh Services với tỷ lệ biểu quyết 70%, hoạt động chính trong lĩnh vực tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản và quyền sử dụng đất



### **HHV đặt mục tiêu lãi kỷ lục, bơm vốn nghìn tỷ cho loạt dự án**

Năm 2026 HHV đặt mục tiêu tổng doanh thu hợp nhất đạt 4.468 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 766 tỷ đồng, lần lượt tăng 18% và 14% so với thực hiện năm 2025.

Trong năm 2026, HHV dự kiến tiếp tục góp vốn vào các doanh nghiệp dự án đang triển khai, trọng tâm là cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh, Cam Lâm - Vĩnh Hảo và một số dự án hạ tầng giao thông quan trọng khác. Tổng vốn đầu tư dự kiến nâng lên khoảng 5.752 tỷ đồng nhằm đáp ứng tiến độ và yêu cầu triển khai



### **Công ty con của KBC chuẩn bị triển khai dự án KCN Tân Dân gần 200ha tại Hưng Yên**

CTCP Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Hưng Yên (Hưng Yên Group) chuẩn bị triển khai dự án KCN Tân Dân với quy mô gần 200 ha và tổng mức đầu tư hơn 2.200 tỷ tại các xã Triệu Việt Vương và Việt Yên, Hưng Yên. Dự kiến dự án sẽ được triển khai xây dựng từ Q3/2026 đến Q3/2029 và bắt đầu thu hút đầu tư từ Q4/2029.

## 6.

## Lịch sự kiện

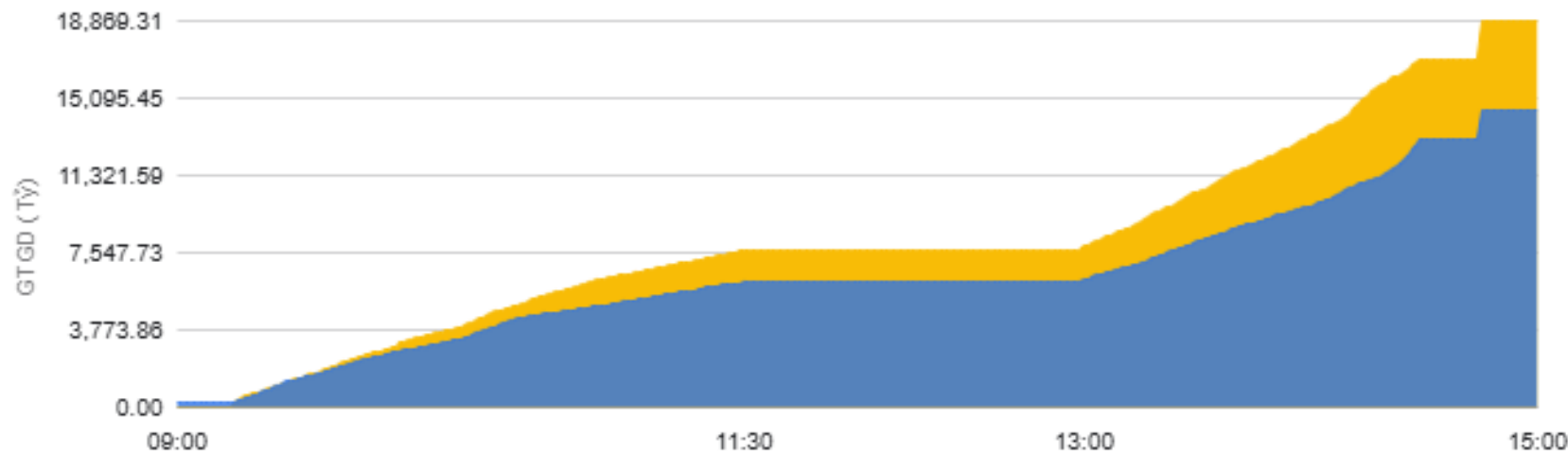
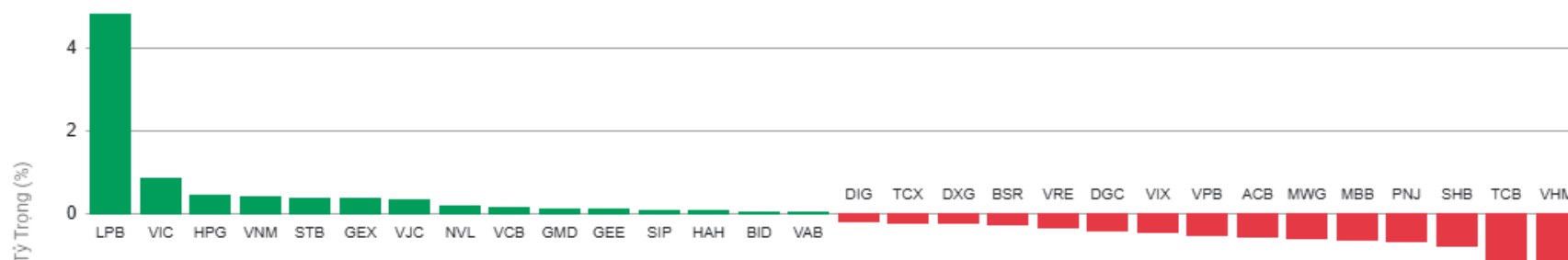
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
TCX	07/04/2026	08/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VTP	07/04/2026	07/04/2026	Phát hành cổ phiếu	100:42	10,000
BSH	08/04/2026	24/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HAM	08/04/2026	08/04/2026	Phát hành cổ phiếu	50.00%	
VGR	08/04/2026	17/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	35.00%	3,500
NBE	09/04/2026	16/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11.00%	1,100
TDM	14/4/2026	29/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.00%	1,300
BNW	15/04/2026	14/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
BWA	16/04/2026	15/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.50%	450
NAG	16/04/2026	16/04/2026	Phát hành cổ phiếu	2:1	10,000
CDC	17/04/2026	17/04/2026	Phát hành cổ phiếu	1:1	10,000

# 7.

## Số liệu thị trường

**NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

## 8.

## Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (06/04/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	16/01/2026	31,684	25,600	23.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
TPB	1/7/2024	23/03/2026	19,405	15,850	48.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
TCB	12/8/2024	25/03/2026	40,300	29,050	27.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
MBB	29/8/2024	26/12/2025	26,907	25,650	4.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
ACB	23/9/2024	20/03/2026	30,650	23,250	23.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	25,600	25.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
CTG	28/11/2024	27/03/2026	46,600	33,700	19.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VCB	24/2/2025	31/12/2025	64,040	58,000	10.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
BID	20/3/2025	17/3/2026	43,088	39,350	21.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
STB	14/5/2025	31/03/2026	68,700	61,200	-4.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HPG	13/01/2025	9/2/2026	34,200	26,850	27.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HSG	14/02/2025	11/11/2025	17,700	14,650	20.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
NKG	7/3/2025	12/2/2026	15,950	13,450	18.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
GMD	27/05/2025	27/2/2026	73,340	71,200	25.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VSC	18/06/2025	6/3/2026	25,140	23,550	16.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HAH	31/3/2025	5/3/2026	69,420	55,800	35.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>

## 8.

## Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (06/04/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	13/11/2025	45,000	27,700	62.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	25,000	68.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
DXG	15/11/2024	4/12/2025	20,800	13,850	50.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	7,160	67.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	31,800	27.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	52,500	58.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	25,750	16.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VHM	29/4/2025	5/11/2025	87,200	117,000	-25.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HDC	5/6/2025	30/01/2026	24,200	17,900	35.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,704	15,550	19.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PVT	17/7/2025	10/3/2026	21,870	20,750	43.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VCG	29/8/2025	18/3/2026	26,800	20,950	13.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
CTD	24/9/2025	13/3/2026	89,000	78,600	11.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	148,000	14.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	78,300	37.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	32,350	25.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>

### Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

### Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

